TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 171/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

ăn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 3916/2026/TLST – DS ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V;

Trụ sở: 89 V, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ông Trần Trung N, ông Nguyễn Văn M, ông Võ Thành L, bà Nguyễn Thị Hồng N – là đại diện ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 350/2026/UQ-KHCN ngày 12/3/2026.

Bị đơn:

1. Ông Trần T, sinh năm 1985;

2. Bà Nguyễn T1, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: 101/16 K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên xác nhận Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã ký kết với ông Trần T và bà Nguyễn T1 hợp đồng cho vay số LN2312061123648 ngày 05/01/2024 và Hợp đồng thế chấp số LN2312061123648 ngày 05/01/2024.

2.2. Các bên thống nhất xác nhận tính đến ngày 01/7/2026, ông Trần T và bà Nguyễn T1 còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền là 2.997.145.369 đồng, trong đó nợ gốc là 2.552.367.996 đồng, nợ lãi là 444.777.373 đồng.

2.3. Ông Trần T và bà Nguyễn T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 2.997.145.369đồng với thời hạn và phương thức như sau:

- Đợt 1: Ngày 01/8/2028, ông Tuấn và bà Tâm sẽ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 599.429.074 đồng.

- Đợt 2: Ngày 01/9/2026, ông Tuấn và bà Tâm sẽ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.397.716.295 đồng.

- Ông Trần T và bà Nguyễn T1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất của hợp đồng cho vay số LN2312061123648 ngày 05/01/2024 từ ngày 02/7/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của ông Trần T và bà Nguyễn T1 đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì ông Trần T và bà Nguyễn T1 có nghĩa vụ thanh toán số nợ còn lại.

Trường hợp ông Trần T và bà Nguyễn T1 trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Trần T và bà Nguyễn T1 toàn bộ giấy tờ bản chính liên quan đến tài sản bảo đảm là Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 50 038007 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/01/2024.

2.4. Trường hợp đến hạn mà ông Trần T và bà Nguyễn T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu LANDROVER, Biển số đăng ký: 51L-055.88, có số khung: SALYA2BXXPA348651, số máy: 220628Y0360PT204, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Trần T và bà Nguyễn T1.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần T và bà Nguyễn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 45.971.454 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.588.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0029682 ngày 22/10/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Về chi phí tố tụng: Ông Trần T và bà Nguyễn T1 hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V chi phí xem xét, thẩm định là 5.000.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 36, Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu

cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước

TAND KHU VỰC 1

JVL100726.TL.QDBA
22368